

|             |               |
|-------------|---------------|
| mã sản phẩm | 0 600 8C9 000 |
| EAN         | 4059952654836 |



## Thông tin kỹ thuật

### Thông tin về độ ồn/rung

Mức ồn

Mức độ ồn ở định mức A của dụng cụ điện cầm tay thông thường như sau: Mức áp suất âm thanh 83 dB(A); Mức công suất âm thanh 91 dB(A). K bất định = 2 dB.

|                                        |                |
|----------------------------------------|----------------|
| Kích thước dụng cụ (chiều rộng)        | 240 mm         |
| Kích thước dụng cụ (chiều dài)         | 1147 mm        |
| Kích thước dụng cụ (chiều cao)         | 189 mm         |
| Mức áp suất âm thanh                   | 83 dB(A)       |
| Mức công suất âm thanh                 | 91 dB(A)       |
| K bất định                             | 2 dB           |
| Điện áp pin                            | 18.0 V         |
| Chiều dài lưỡi                         | 60 cm          |
| Tốc độ cắt                             | 1500 vòng/phút |
| Khe hở răng                            | 23 mm          |
| Tốc độ hành trình không tải, danh định | 3000 spm       |
| Trọng lượng không bao gồm pin          | 3 kg           |



## Thông tin kinh doanh

### Định vị

- Công suất cắt tuyệt vời với phân thiết kế tiện dụng và cầm nắm nhẹ nhàng

### Lợi ích người dùng

- Dụng cụ mạnh mẽ – Mô-tơ không chổi than mang lại hiệu suất mạnh mẽ trong các công việc đòi hỏi khắt khe và tuổi thọ lâu dài
- Cắt liên tục – Hệ thống Chống Kẹt của Bosch giúp lưỡi không bị kẹt ngay cả khi cắt cành dày hơn
- Thiết kế nhẹ và tiện dụng – Giảm thiểu mệt mỏi cho người sử dụng, nhất là khi cắt hàng rào dày đặc

